

Số: 17/2021/QĐST-KDTM

Cầu Giấy, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 324, Điều 325, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05/10/2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 141/2021/KDTM-ST ngày 23/12/2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A (Ngân hàng A)

Trụ sở: Số 2 L, phường TC, quận BĐ, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Tây N (Theo giấy ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng A).

Người được ủy quyền lại: Bà Hà Thị TH – Trưởng phòng Phòng Kế hoạch kinh doanh - Ngân hàng A Chi nhánh Tây Hà Nội theo giấy ủy quyền số 149/UQ-NHNo.THN-TH ngày 02/03/2021.

Bị đơn: Công ty B

Trụ sở: Nhà 83, Lô D6, KĐT M DK - Đ, phường DK, quận HN, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn D - Chức vụ: Giám đốc.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng A và Công ty B cùng thống nhất xác định:

Tính đến ngày 05/10/2021, Công ty B còn nợ Ngân hàng A dư nợ tại Hợp đồng tín dụng số:1480-LAV-201500066 ký ngày 24/04/2015 tổng số tiền là 6.506.305.451 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm linh sáu triệu, ba trăm linh lăm nghìn, bốn trăm năm mươi một đồng), trong đó dư nợ gốc là 4.175.000.000 đồng và dư nợ lãi là 2.331.305.451 đồng.

2/ Ngân hàng A và Công ty B cùng thống nhất phương án thanh toán khoản nợ trên như sau:

- Về nguyên tắc Ngân hàng ưu tiên thu nợ gốc trước. Cụ thể số nợ gốc sẽ được thanh toán trong thời hạn 21 (Hai mươi một) tháng kể từ ngày 25/12/2021, phân kỳ trả nợ như sau: Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng (Bắt đầu từ ngày 25/12/2021), mỗi tháng Công ty B phải thanh toán tối thiểu số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng/tháng (Hai trăm triệu đồng) cho đến kỳ cuối cùng ngày 25/8/2023 nợ gốc còn lại bao nhiêu thì Công ty B phải thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng A.

- Về nợ lãi (trong hạn, quá hạn): Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận Công ty B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng A trong vòng 06 (Sáu) tháng kể từ ngày đến hạn phải thanh toán toàn bộ nợ gốc là ngày 25/8/2023.

3/ Các bên cùng thống nhất thỏa thuận kể từ ngày 06/10/2021 cho đến khi Công ty B thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi nêu trên thì Công ty B vẫn phải

tiếp tục chịu lãi trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

4/ Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các bên cùng thống nhất thỏa thuận Công ty B phải chịu toàn bộ số tiền án phí hòa giải thành là 57.253.152 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn một trăm năm mươi hai đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.950.917 đồng (*Năm mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn chín trăm mười bảy đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0020703 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng